



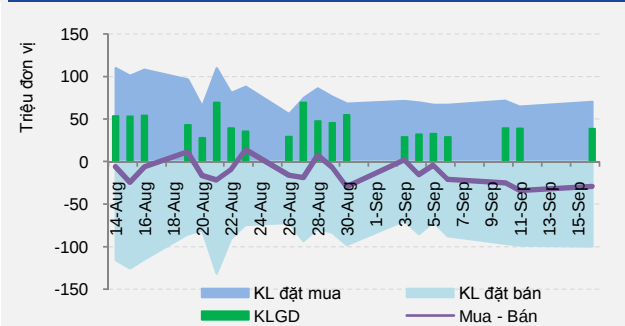
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 18/9/2013

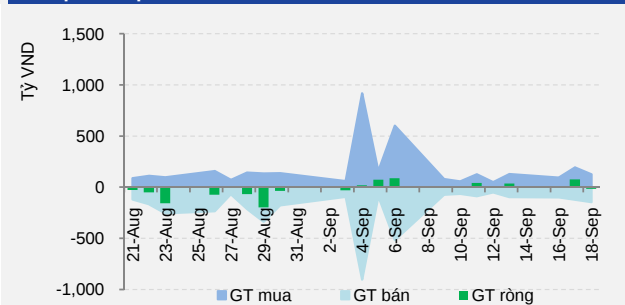
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	474.3	58.7
% Thay đổi	↓ -0.7%	↓ -1.3%
KLGD (CP)	39,014,181	27,242,990
GTGD (tỷ đồng)	744.06	172.82
Tổng cung (CP)	98,459,730	66,526,900
Tổng cầu (CP)	64,566,370	36,410,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,188,318	3,312,200
KL mua (CP)	4,273,628	5,048,368
GTmua (tỷ đồng)	127.11	37.21
GT bán (tỷ đồng)	143.71	24.83
GT ròng (tỷ đồng)	(16.59)	12.38

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.43%	7.0	1.5	1.6%
Công nghiệp	↓ -1.54%	66.7	1.0	15.6%
Dầu khí	↓ -2.60%	6.7	1.4	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.50%	12.5	1.8	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.28%	8.3	2.8	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.34%	14.1	4.8	12.9%
Ngân hàng	↓ -1.60%	6.5	1.2	9.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.44%	8.9	2.0	11.7%
Tài chính	↓ -0.84%	15.8	2.3	33.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.17%	9.3	3.4	10.0%
VN - Index	↓ -0.73%	12.4	2.9	82.3%
HNX - Index	↓ -1.34%	26.7	1.5	17.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	474,970	1.2%	163,400	0.4%
GTGD (tỷ VND)	7,850	1.1%	4,462	0.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Trái ngược với tâm lý lạc quan phiên hôm qua, thị trường phiên hôm nay đóng cửa với một nền giảm điểm bao trùm phiên tăng điểm trước, đóng cửa gần mức thấp nhất trong phiên. Khối lượng giao dịch giảm trở lại cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư vẫn tiếp tục ở mức cao. Thị trường hiện đang dao động hẹp đi sát mốc hỗ trợ của đường MA200. Thị trường nhiều khả năng vẫn tiếp tục duy trì khoảng dao động 470-480 điểm trong một vài phiên giao dịch sắp tới. Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index giảm điểm trong phiên hôm nay với khối lượng tăng lên cho thấy áp lực bán đang có xu hướng mở rộng. Chúng tôi bảo lưu nhận định chỉ số HNX-Index vẫn trong xu hướng giảm với mốc hỗ trợ gần nhất là khoảng 58 điểm.

Nhà đầu tư nên duy trì quan điểm thận trọng, giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản.

- VN-Index giảm 3.47 điểm (-0.73%) trong phiên giao dịch hôm nay và đóng cửa ở mức 474.26 điểm.

- HNX-Index giảm 0.8 điểm (-1.34%) so với phiên giao dịch trước và đóng cửa ở mức 58.73 điểm. Đây cũng là mức thấp nhất trong phiên của chỉ số này.

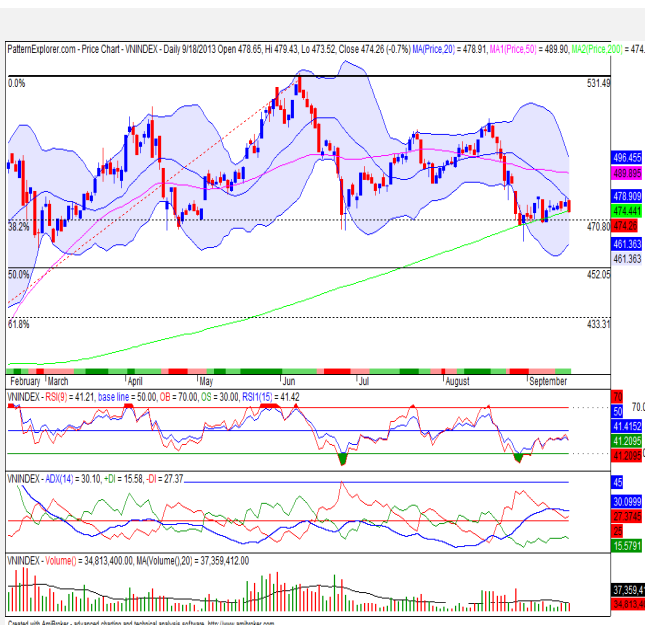
- Quỹ VNM ETF ngày 17/9 tăng thêm 100k CCQ, tương đương 1.78 triệu USD, quỹ FTSE không có biến động về CCQ. Hiện % Premium của VNM ETF là 0.11%, FTSE ETF là -0.66%, khả năng biến động CCQ ở mức thấp. Theo danh mục VNM ETF công bố ngày 17/9, quỹ này còn phải mua thêm 42 triệu cổ phiếu SHB, 4 triệu cổ phiếu DRC, bán ra 22 triệu cổ phiếu VCG, 7 triệu cổ phiếu PPC, 13.9 triệu cổ phiếu PVF.

- Sáng ngày 17/9/2013, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có buổi làm việc với các thành viên thị trường là các tổ chức có liên quan đến đầu tư nước ngoài như các quỹ đầu tư, ngân hàng lưu ký, công ty chứng khoán nhằm góp ý về dự thảo quyết định việc tham gia của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên TTCK Việt Nam. Theo đó một số điểm mới của dự thảo bao gồm 1/ tăng tỷ lệ sở hữu của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán lên tối đa 60%; 2/ tổ chức, cá nhân nước ngoài được đầu tư không hạn chế đối với chứng chỉ quỹ của quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của công ty chứng khoán. Thông tin này giúp nhà đầu tư kỳ vọng quyết định về tăng tỷ lệ sở hữu của NĐTNN trên TTCK Việt Nam sớm được thông qua.

- Hôm nay là ngày kết thúc phiên họp Ủy ban thị trường mở của FED kéo dài hai ngày vừa qua. 2 giờ chiều (giờ Mỹ), chủ tịch FED sẽ công bố quyết định của phiên họp, trong đó trọng tâm là chương trình nới lỏng định lượng QE3 trị giá 85 tỷ USD/tháng đang áp dụng hiện nay. Giới phân tích kỳ vọng FED sẽ bắt đầu thắt chặt dần chính sách tiền tệ nới lỏng kéo dài từ cuối năm 2008 bằng việc giảm nhẹ quy mô chương trình mua vào trái phiếu, trong khi vẫn duy trì mức lãi suất thấp gần 0% trong thời gian dài sắp tới. Giới phân tích cũng kỳ vọng FED sẽ giảm chương trình mua trái phiếu hàng tháng khoảng 10 tỷ USD, xuống 75 tỷ USD/tháng ngay từ kỳ họp này.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm 3.47 điểm (-0.73%) trong phiên giao dịch hôm nay và đóng cửa ở mức 474.26 điểm.

- KLGD phiên hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước với khoảng 34 triệu cổ phiếu được giao dịch

- Chỉ số RSI quanh vùng 40 điểm, tâm lý thị trường vẫn trong vùng bi quan.

Nhận định: Trái ngược với tâm lý lạc quan phiên hôm qua, thị trường phiên hôm nay đóng cửa với một nền giảm điểm bao trùm phiên tăng điểm trước và đóng cửa ở mức gần mức thấp nhất của thị trường. Khối lượng giao dịch giảm trở lại cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư vẫn tiếp tục ở mức cao. Thị trường nhiều khả năng sẽ vẫn tiếp tục duy trì khoảng dao động 470-480 hết tuần này. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì quan điểm thận trọng, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index giảm 0.8 điểm (-1.34%) so với phiên giao dịch trước và đóng cửa ở mức 58.73 điểm. Đây cũng là mức thấp nhất trong phiên của chỉ số này.

- KLGD phiên hôm nay tăng lên nhẹ so với phiên hôm qua và đạt hơn 26 triệu cổ phiếu giao dịch, không khi giao dịch ảm đạm.

- Chỉ số RSI giảm xuống dưới 30 điểm, tâm lý thị trường vẫn nghiêng về bi quan.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm trong phiên hôm nay với khối lượng tăng lên cho thấy áp lực bán đang có xu hướng mở rộng nhằm đáp ứng lượng cầu hạn chế giá thấp. Xu hướng chung của chỉ số này vẫn là xu hướng giảm điểm. Nhà đầu tư vẫn nên đứng ngoài hoặc duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản, thanh khoản cao.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	DIC	1.71	2542.9%	1.88	683.3%	15.2%	12,074	473	11.41	0.45	1.16	3.8
2	CLG	25.66	1222.7%	26.36	739.5%	#DIV/0!	11,804	1,250	5.92	0.63	2.48	9.95
3	DCL	14.11	875.3%	21.01	1503.8%	61.8%	27,002	3,621	5.5	0.74	5.39	14.22
4	KMR	6.99	752.4%	2.22	105.6%	18.0%	12,491	115	22.68	0.21	0.68	0.97
5	VHG	64.09	729.6%	54.4	435.8%	-272.0%	16,531	1,381	7.68	0.64	6.58	9.24
6	VIC	3794.28	597.6%	4058.94	223.1%	54.1%	15,763	4,612	13.66	4	7.84	38.34
7	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.0%	17.3%	27,673	2,752	17.48	1.74	7.57	10.14
8	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.6%	159.0%	19,770	994	5.54	0.28	3.49	5.14
9	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.77	1.3	14.41	38.41
10	JVC	6.45	437.5%	13.53	159.7%	6.8%	18,688	4,505	4.22	1.02	13.41	24.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	18.3	0.98	1.90	5.86
2	DCL	14.11	875.3%	21.01	1503.82%	61.8%	27,002	3,621	5.5	0.74	5.39	14.22
3	FCM	9.90	#DIV/0!	21.66	1323.73%	22.6%	10,949	824	10.9	0.82	4.85	11.11
4	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.04%	17.3%	27,673	2,752	17.5	1.74	7.57	10.14
5	CLG	25.66	1222.7%	26.36	739.49%	#DIV/0!	11,804	1,250	5.9	0.63	2.48	9.95
6	DIC	1.71	2542.9%	1.88	683.33%	15.2%	12,074	473	11.4	0.45	1.16	3.80
7	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.30	14.41	38.41
8	VHG	64.09	729.6%	54.4	435.80%	-272.0%	16,531	1,381	7.7	0.64	6.58	9.24
9	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.57%	159.0%	19,770	994	5.5	0.28	3.49	5.14
10	GMD	-7.60	-89.1%	138.93	319.73%	37.0%	39,019	1,867	12.5	0.60	2.94	4.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.30	14.41	38.41
2	PVT	85.47	85.0%	129.28	48.2%	331.5%	11,645	630	11.1	0.60	1.78	5.60
3	VTO	23.31	25.7%	15.4	-48.89%	213.0%	12,803	369	10.0	0.29	1.15	2.83
4	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.57%	159.0%	19,770	994	5.5	0.28	3.49	5.14
5	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.23%	135.1%	12,201	2,237	2.7	0.50	7.45	16.48
6	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.49%	130.2%	15,892	2,324	5.5	0.81	6.78	14.39
7	VND	67.48	127.5%	94.76	57.75%	125.1%	11,979	1,136	7.1	0.68	6.60	10.00
8	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-18.2	1.20	(2.96)	(6.77)
9	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.72%	104.3%	16,285	2,400	3.0	0.44	7.16	15.41
10	HSG	185.38	37.7%	413.54	118.69%	103.4%	22,242	6,413	6.0	1.74	10.45	28.92

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

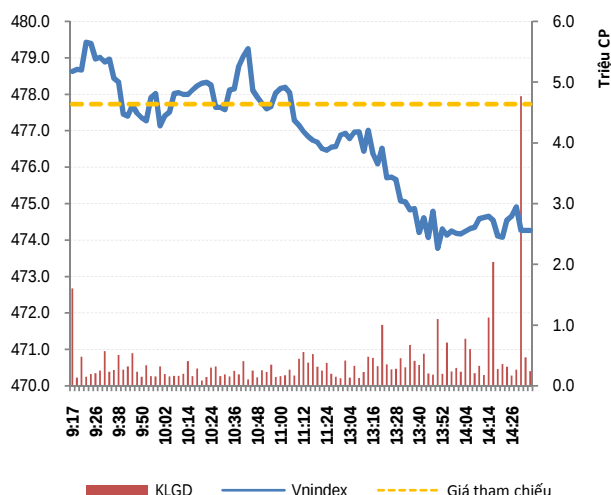
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 18/09/2013.

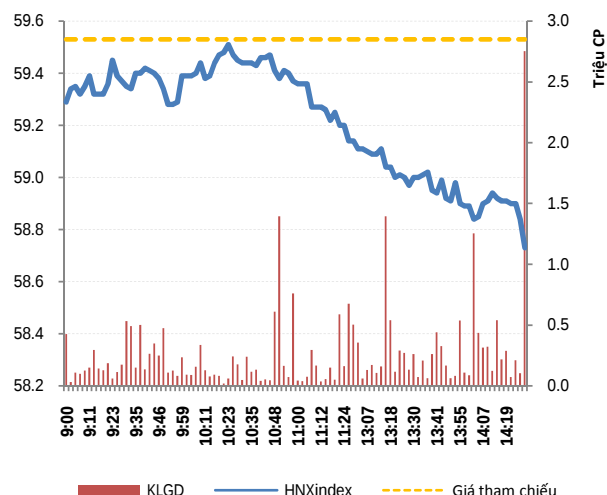


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

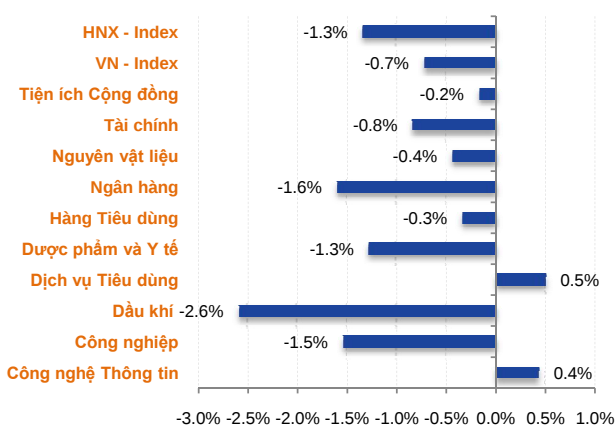
KLGD và VN-Index trong phiên



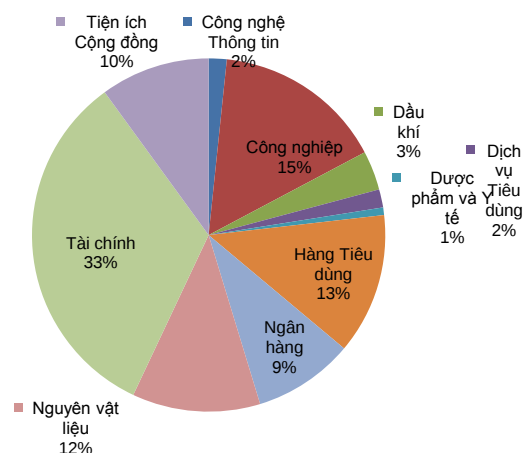
KLGD và HNX-Index trong phiên



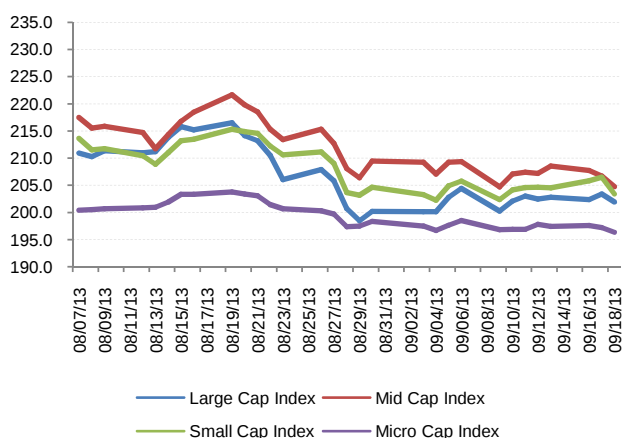
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



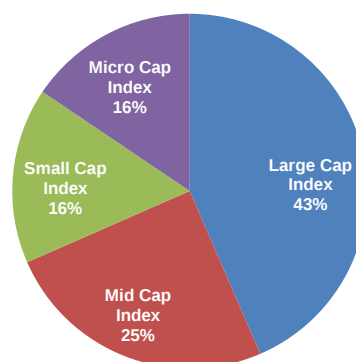
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	240,790	PPC	1,444,060
2	DPM	204,940	SJS	594,490
3	PET	162,000	CTG	431,410
4	HQC	155,150	ITA	299,090
5	HSG	141,230	SSI	193,420

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	3,924,100	VCG	2,834,500
2	PVS	233,400	TTZ	210,000
3	VND	200,200	DBC	28,600
4	SCR	120,000	ADC	5,000
5	PVX	116,000	SNG	2,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	62.5	62.5	→ 0.00%	2,381,063
ITA	5.5	5.3	↓ -3.64%	2,366,270
PPC	19.2	18.6	↓ -3.12%	1,926,610
PVT	7.6	7.4	↓ -2.63%	1,881,020
HAR	5.5	5.2	↓ -5.45%	1,535,710

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.7	↓ -0.90%	6,603,261
PVX	3.1	2.9	↓ -7.45%	4,653,506
VCG	8.2	7.6	↓ -7.78%	3,923,007
SCR	5.0	4.9	↓ -2.16%	3,056,415
KLS	7.9	7.8	↓ -1.33%	649,854

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SJS	9.0	9.6	0.6	↑ 6.67%
VHC	21.3	22.7	1.4	↑ 6.57%
TTP	23.0	24.5	1.5	↑ 6.52%
RIC	6.3	6.7	0.4	↑ 6.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
VC9	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
BTH	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%
VDS	3.2	3.5	0.3	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDG	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
PVF	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
ELC	23.0	21.4	-1.6	↓ -6.96%
SCD	21.9	20.4	-1.5	↓ -6.85%
VNS	42.5	39.6	-2.9	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.6	0.5	-0.1	↓ -16.00%
BHV	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
KTS	19.0	17.1	-1.9	↓ -10.00%
VBC	35.0	31.5	-3.5	↓ -10.00%
FDT	32.8	29.6	-3.2	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	2,381,063	38.3%	4,985	12.5	4.0
ITA	2,366,270	0.3%	31	173.2	0.4
PPC	1,926,610	38.4%	5,411	3.4	1.2
PVT	1,881,020	5.6%	630	11.7	0.6
HAR	1,535,710	4.4%	448	11.6	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,603,261	-2.9%	(335)	-	0.6
PVX	4,653,506	-36.4%	(2,642)	-	0.5
VCG	3,923,007	1.3%	150	49.3	0.6
SCR	3,056,415	-3.1%	(450)	-	0.3
KLS	649,854	1.9%	266	29.0	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	-10.3%	(1,113)	-	0.5
SJS	↑ 6.7%	-11.5%	(1,832)	-	0.6
VHC	↑ 6.6%	13.3%	3,002	7.6	1.0
TTP	↑ 6.5%	7.1%	2,507	9.8	0.7
RIC	↑ 6.3%	-0.2%	(23)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GGG	↑ 16.7%	-328.5%	(1,953)	-	103.1
VC9	↑ 10.0%	6.8%	1,095	5.0	0.4
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	4.6	0.6
BTH	↑ 9.8%	-17.2%	(1,900)	-	0.4
VDS	↑ 9.4%	-10.7%	(737)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	240,790	9.9%	1,785	14.1	1.4
DPM	204,940	28.7%	7,064	6.0	1.7
PET	162,000	15.1%	2,689	7.8	1.2
HQC	155,150	2.7%	269	20.1	0.5
HSG	141,230	28.9%	6,413	6.1	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,924,100	-2.9%	(335)	-	0.6
PVS	233,400	16.4%	2,738	5.5	0.9
VND	200,200	10.0%	1,136	7.0	0.7
SCR	120,000	-3.1%	(450)	-	0.3
PVX	116,000	-36.4%	(2,642)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	41.6%	6,429	10.2	3.8
VNM	113,355	40.5%	7,699	17.7	6.7
CTG	58,457	19.2%	2,629	6.0	1.1
VCB	58,399	9.9%	1,785	14.1	1.4
MSN	57,469	3.9%	856	95.2	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,191	0.3%	41	378.3	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	6,701	16.4%	2,738	5.5	0.9
SHB	5,848	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	630	38.1	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	2.38	38.4%	5,411	3.4	1.2
TS4	2.34	7.9%	1,504	4.7	0.3
KBC	2.32	-10.2%	(1,412)	-	0.5
STT	2.32	-17.6%	(1,718)	-	0.3
CLG	2.11	9.9%	1,250	5.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.11	-108.8%	(6,781)	-	0.6
VCG	3.08	1.3%	150	49.3	0.6
PVX	2.97	-36.4%	(2,642)	-	0.5
PVV	2.97	-24.8%	(2,293)	-	0.3
V15	2.82	-23.9%	(2,686)	-	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)